

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN BẮC BÌNH** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2024.

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

*- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Việt

Bà Nguyễn Thị Phương Dung

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Minh Thị Thu Hòa - Cán bộ Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:*

Bà Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.**

*- Bị đơn:* Anh **Hồ Quang T1**, sinh năm 1992

Địa chỉ: **Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.**

*Các đương sự đều vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị **Trương Thị T** trình bày:*

1. Về hôn nhân: Chị **Trương Thị T** và anh **Hồ Quang T1** sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/3/2016 tại **UBND thị trấn C, huyện B.**

Chị **Trương Thị T** và anh **Hồ Quang T1** lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, đến cuối năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do vợ chồng sống không hợp nhau, không quan tâm nhau. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị **Trương Thị T** yêu cầu tòa án giải quyết cho chị **Trương Thị T** được ly hôn với anh **Hồ Quang T1**. Song anh **Hồ Quang T1** không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung: Hồ Trương Như Ý, sinh ngày 05/5/2016; **Hồ Minh A**, sinh ngày 13/10/2021. Sau khi ly hôn, chị **Trương Thị T** yêu cầu tiếp tục nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh **T1** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông **Hồ Quang T1** trình bày: Ông **Hồ Quang T1** thừa nhận lời trình bày của chị **Trương Thị T** về hôn nhân, con chung là đúng. Song ông **Hồ Quang T1** xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng không đến mức phải ly hôn, vợ chồng nên tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân vì các con nên ông **Hồ Quang T1** không đồng ý ly hôn. Ông **T1** đồng ý giao 02 con cho chị **Trương Thị Tuyết n**.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án:*

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên, bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào: áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân - gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Trương Thị Tuyết**. Bà **Trương Thị T** được ly hôn với ông **Hồ Quang T1**.

- Về nuôi con: giao các cháu Hồ Trương Như Ý, sinh ngày 05/5/2016 và **Hồ Minh A**, sinh ngày 13/10/2021 cho bà **Trương Thị T** được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ông **Hồ Quang T1** không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Bà **Trương Thị T** không được ngăn cản ông **Hồ Quang T1** thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc các con.

\* Về án phí: đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị **Trương Thị T** có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị **Trương Thị T** và anh **Hồ Quang T1** theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh **Hồ Quang T1** đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh **T1** là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị **Trương Thị T** và anh **Hồ Quang T1** là hợp pháp.

Xét lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế, vợ chồng chị **Trương Thị T** và anh **Hồ Quang T1** xảy ra mâu thuẫn nhiều lần không thể hàn gắn được. Trong giai đoạn thu thập chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đủ căn cứ để kết luận vợ chồng chị **Trương Thị T** và anh **Hồ Quang T1** đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, ai muốn sống ra sao thì sống. Vợ chồng chị **Trương Thị T** và anh **Hồ Quang T1** đã không còn tình nghĩa vợ chồng. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong giai đoạn thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị **T** vẫn cương quyết xin ly hôn với anh **T1** nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Trương Thị Tuyết**. Điều này cũng phù hợp với biên bản trao đổi ý kiến ngày 27/6/2024 của chính quyền địa phương.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Trương Như Ý, sinh ngày 05/5/2016; **Hồ Minh A**, sinh ngày 13/10/2021. Chị **T** yêu cầu nuôi 02 con chung, nhận thấy, các con chung đang ở với chị **T** và đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị **T** và anh **T1** cũng đồng ý nên tiếp tục giao con cho chị **Trương Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị **Trương Thị T** không yêu cầu anh **Hồ Quang T1** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trương Thị Tuyết ly hôn với anh Hồ Quang T1

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hồ Trương Như Ý, sinh ngày 05/5/2016; Hồ Minh A, sinh ngày 13/10/2021 cho chị Trương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trương Thị T không yêu cầu anh Hồ Quang T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Hồ Quang T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008733 ngày 25/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Chị Trương Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi

nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;

- VKSND huyện B.Bình;

- THADS huyện B.Bình;  
- UBND thị trấn Chợ Lầu  
(CNKH số 19, ngày 18/3/2016)

- Đương sự;

- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

**Lâm Quốc Tuấn**

